

Bản án số: 21/2021/HS-PT
Ngày: 13 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS, ngày 07/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST, ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Bùi Thị G (chết); Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Phạm Thị Thiên P – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

3. Ông Trương Thanh H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C Thành, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị M là anh em ruột, nhà ở cạnh nhau và có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai. Vào khoảng 17 giờ ngày 09/8/2020, M và chồng là Nguyễn Xuân Đ đi đến trước nhà của Nguyễn Văn L ngụ cùng ấp (nhà U và nhà T cặp nhau) đứng ngoài đường đāl nói chuyện với L về việc L chửi vợ chồng của Đ do tranh chấp đất đai giữa gia đình Đ và T. Khi đó, T trong nhà nghe được và đi ra nói với Đ là muốn gì thì nói chuyện với T thì giữa Đ và T cự cãi nhau. T lấy thanh nhôm vuông dài khoảng 2 mét rượt đánh Đ thì được ông Nguyễn Minh Tr can ngăn T lại. Đ bỏ chạy về nhà của mình ngồi ở ghế cạnh cửa ra vào. Sau đó, T lấy dao bằng kim loại cầm ở tay phải từ nhà của T chạy qua nhà của Đ, Tr đứng trước sân nhà ông Đ thấy vậy nên can ngăn T lại thì Tr bị T xô ngã, T tiếp tục cầm dao ở tay phải chạy vào nhà chỗ Đ ngồi dùng dao chém Đ nhiều cái, hướng từ trên xuống, Đ đưa hai tay lên đỡ thì T chém trúng Đ ở đầu và tay trái. Khi bị T chém, Đ liền lấy cây dao tự chế bằng kim loại, mũi dao nhọn để gần chỗ Đ ngồi, cầm ở hai tay đâm về phía T và xô T ra để Đ chạy ra ngoài và đã làm trúng ngực và hông trái của T, T té ngã. M giật cây dao T đang cầm. Đ cầm cây dao chạy đến Công an xã S trình báo vụ việc và giao nộp cây dao, M cũng cầm cây dao vừa giật được của T chạy theo Đ đến trước sân nhà của chị Lê Thị Mỹ A thì M ném bỏ cây dao ở sân nhà chị Mỹ A rồi đến Công an xã S. Sau đó, chị M cùng Công an xã S đến thu giữ cây dao trên. Sau khi sự việc xảy ra, Đ được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực T, tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị thương tích đến ngày 14/8/2020 được xuất viện. T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị thương tích đến ngày 13/8/2020 xuất viện.

Ngày 17/8/2020, Nguyễn Xuân Đ làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 18/8/2020, Nguyễn Văn T yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân Đ.

Về vật chứng: Ngay sau khi xảy ra sự việc, Công an xã S thu giữ cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, có chiều dài 41 cm, lưỡi dài 29 cm, cán bằng kim loại tròn dài 12 cm, mũi bằng rộng 7,5 cm, phần hẹp nhất 3 cm, phần lưỡi bị mẻ nhiều nơi tựa hình răng cưa, do chị Nguyễn Thị M giao nộp. Đây là cây dao mà T dùng để chém Đ gây thương tích, sau đó chị M giật được. Nguyễn Xuân Đ giao nộp 01 cây dao tự chế dài 61,5 cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18,5 cm, trên cán dao có ba vòng kim loại bao quanh, lưỡi dao bằng kim loại dài 43 cm, có một bề sắc bén, phần rộng nhất 5 cm, mũi dao nhọn.

* Đối với thương tích của Nguyễn Xuân Đ:

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/20/TgT ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: sẹo nhỏ vùng đỉnh cằm. Tỷ lệ 1%; Sẹo nhỏ 1/3 cẳng tay trái. Tỷ lệ 1%; Hai sẹo nhỏ mặt lưng bàn tay trái. Tỷ lệ 2%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Xuân Đ là 4%.

Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng, có cạnh sắc; hướng từ trên xuống.

* Đối với thương tích của Nguyễn Văn T:

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 111/20/TgT ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận:

+ Dấu vết chính qua giám định: Sẹo trung bình ngực phải. Tỷ lệ 2%. Sẹo trung bình hông trái. Tỷ lệ 2%.

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn T là 4%.

Cơ chế hình thành vết thương: do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 312/2020/KLGĐ ngày 14/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ y tế, kết luận đối với Nguyễn Văn T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10) + Động kinh (G40.3 – ICD10)

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 312.0/PYTT ngày 14/12/2020 về việc năng lực trách nhiệm hình sự của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ y tế, có ý kiến đối với Nguyễn Văn T. Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Việc trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Xuân Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại Nguyễn Xuân Đ tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện rút toàn bộ đơn yêu cầu kháng cáo và đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân Đ.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại Nguyễn Xuân Đ tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện rút toàn bộ đơn yêu cầu kháng cáo và đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân Đ. Xét thấy sự tự nguyện này là phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C và đình chỉ vụ án.

Ngoài ra vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, giải quyết về nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại Nguyễn Xuân Đ rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Nguyễn Văn T rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo và yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Xuân Đ.

Xét thấy, giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bị hại Nguyễn Xuân Đ có mối quan hệ thân thuộc trong gia đình là anh vợ, em rể; yêu cầu trên của bị cáo, bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Việc hủy án là khách quan, không do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, có chiều dài 41 cm, lưỡi dài 29 cm, cán bằng kim loại tròn dài 12 cm, mũi bằng rộng 7,5 cm, phần hẹp nhất 3 cm, phần lưỡi bị mẻ nhiều nơi tựa hình răng cưa; 01 cây dao tự chế dài 61,5 cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18,5 cm, trên cán dao có ba vòng kim loại bao quanh, lưỡi dao bằng kim loại dài 43 cm, có một bề sắc bén, phần rộng nhất 5 cm, mũi dao nhọn là hung khí dùng để gây thương tích trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ và phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 355 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST, ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đình chỉ giải quyết vụ án.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, có chiều dài 41 cm, lưỡi dài 29 cm, cán bằng kim loại tròn dài 12 cm, mũi bằng rộng 7,5 cm, phần hẹp nhất 3 cm, phần lưỡi bị mẻ nhiều nơi tựa hình răng cưa; 01 cây dao tự chế dài 61,5 cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 18,5 cm, trên cán dao có ba vòng kim loại bao quanh, lưỡi dao bằng kim loại dài 43 cm, có một bề sắc bén, phần rộng nhất 5 cm, mũi dao nhọn.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Xuân Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H C;
- VKSND H C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến

